

Số: 169/BC-VKS -VP

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 6 năm 2015

BÁO CÁO

Tình hình tội phạm và công tác kiểm sát 6 tháng đầu năm 2015

*(Báo cáo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa
tại kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh khóa XVI)*

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa báo cáo tình hình tội phạm và kết quả công tác kiểm sát 6 tháng đầu năm 2015; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2015 như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

Sáu tháng đầu năm 2015, tình hình tội phạm có chiều hướng giảm nhưng vẫn diễn biến phức tạp; đã phát hiện khởi tố 940 vụ, 1702 bị can, *giảm 31,5% về số vụ, 9,1% về số bị can* so với cùng kỳ năm 2014, trong đó tội phạm tham nhũng, chức vụ giảm 60% (số vụ); tội phạm về kinh tế và xâm phạm sở hữu giảm 41,6%; tội phạm về ma túy giảm 35,6%. 6 tháng đầu năm, tội phạm giảm trên cả 3 tiêu chí: số vụ, số bị can và các loại tội phạm đều giảm. Cụ thể như sau:

- *Tội phạm về ma túy*: khởi tố 163 vụ, 181 bị can;
- *Tội phạm về kinh tế và xâm phạm sở hữu*: khởi tố 411 vụ, 445 bị can; chủ yếu là các tội Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Cướp giật tài sản, Cướp tài sản...
- *Tội phạm tham nhũng, chức vụ*: khởi tố 2 vụ, 3 bị can đều là tội phạm về tham nhũng.
- *Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội*: khởi tố 361 vụ, 1064 bị can; chủ yếu là các tội Cố ý gây thương tích, Đánh bạc, Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ...
- *Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp*: khởi tố 3 vụ, 9 bị can; chủ yếu là tội Trốn khỏi nơi giam, giữ.

Tội phạm giảm phản ánh sự phối hợp có hiệu quả giữa các cơ quan tư pháp với ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Việc kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các loại tội phạm đã có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm; ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân được nâng lên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Tổng số tố giác, tin báo về tội phạm 1939 tin; Đã giải quyết 1369 tin (đạt 71%), gồm: khởi tố hình sự 777 tin, không khởi tố chuyển xử lý hành chính 560 tin; còn lại 570 tin đang phân loại, xem xét giải quyết, trong đó có 37 tin quá hạn (chiếm 6,5 %). Tiến hành kiểm sát trực tiếp 2 cuộc về thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Qua công tác kiểm sát, Viện kiểm sát huỷ 01 quyết định không khởi tố vụ án của Cơ quan điều tra; yêu cầu CQĐT khởi tố 6 vụ, 13 bị can (CQĐT đã khởi tố 4 vụ, 8 bị can. Viện kiểm sát khởi tố yêu cầu Cơ quan điều tra điều tra 01 vụ; ban hành 14 kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

1.2. Kiểm sát việc bắt, tạm giữ và tạm giam

Việc phê chuẩn, không phê chuẩn, huỷ bỏ các trường hợp bắt, gia hạn tạm giữ, bắt tạm giam, tạm giam, gia hạn tạm giam bảo đảm chặt chẽ, đúng pháp luật. Tổng số bắt, giữ hình sự là 1157 người (giảm 132 người so với cùng kỳ năm 2014); đã giải quyết 1139 người, trong đó chuyển khởi tố hình sự 1124 người và 12 trường hợp đang chờ kết quả giám định hàm lượng chất ma túy theo Công văn số 234/TANDTC-HS ngày 17/9/2014 của TAND tối cao (đạt 99,7%). Kiểm sát việc tạm giam 1381 trường hợp. Viện kiểm sát hai cấp yêu cầu CQĐT bắt tạm giam 11 bị can (CQĐT đã bắt tạm giam 3 bị can).

Đã kiểm sát trực tiếp nhà tạm giữ 36 lần có kết luận; qua công tác kiểm sát, đã ban hành 2 kháng nghị, 19 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong việc tạm giữ, tạm giam.

1.3. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự

Viện kiểm sát hai cấp thụ lý kiểm sát điều tra 1745 vụ, 2629 bị can. Cơ quan điều tra đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố 833 vụ, 1594 bị can;

Viện kiểm sát phải xử lý 858 vụ, 1635 bị can; đã giải quyết 828 vụ, 1550 bị can (đạt 96,5%), trong đó quyết định truy tố 816 vụ, 1534 bị can (đạt 98,5%); không có trường hợp đình chỉ điều tra do hành vi không cấu thành tội phạm thuộc trường hợp phải bồi thường.

Viện kiểm sát phối hợp với Toà án, Công an xét chọn 62 vụ án trọng điểm; phối hợp với Toà án tổ chức xét xử lưu động 57 vụ, qua đó góp phần tích cực trong việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phòng ngừa tội phạm.

Thông qua công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự, Viện kiểm sát hai cấp đã tổng hợp vi phạm và ban hành 21 kiến nghị (gồm: 14 kiến nghị trong giải quyết tố giác, tin báo tội phạm; 7 kiến nghị trong hoạt động điều tra) yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm.

Kiểm sát xét xử sơ thẩm 1005 vụ, 1958 bị cáo; thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự theo thủ tục sơ thẩm 766 vụ, 1473 bị cáo. Kiểm sát xét xử phúc thẩm 146 vụ, 231 bị cáo; Tòa án đã xét xử 82 vụ, 136 bị cáo; trong đó Viện

kiểm sát kháng nghị 10 vụ, 16 bị cáo; Tòa án chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát 9 vụ, 15 bị cáo (đạt 90% về số vụ, 94% về số bị cáo).

Kiểm sát theo thủ tục giám đốc thẩm 5 vụ, 10 bị cáo; Tòa án đã xét xử 5 vụ, 10 bị cáo; trong đó Viện kiểm sát kháng nghị 1 vụ, 6 bị cáo, Tòa án xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát (đạt 100%).

Kiểm sát theo thủ tục tái thẩm 2 vụ, 2 bị cáo; Tòa án xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát 2 vụ, 2 bị cáo (đạt 100%).

Qua công tác kiểm sát, Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm 24 vụ, 56 bị cáo, kháng nghị tái thẩm 2 vụ, 2 bị cáo; ban hành 5 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm trong hoạt động xét xử.

Viện kiểm sát hai cấp đã phối hợp với Tòa án tổ chức 38 phiên tòa rút kinh nghiệm trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự.

2. Công tác kiểm sát giải quyết vụ việc dân sự, án hành chính và các việc khác theo quy định của pháp luật

Kiểm sát theo thủ tục sơ thẩm 2486 vụ, 181 việc; đã giải quyết 1707 vụ, 124 việc. Viện kiểm sát tham gia các phiên họp theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát theo thủ tục phúc thẩm 136 vụ, việc; đã giải quyết 83 vụ, việc; trong số đã xét xử, có 6 vụ do Viện kiểm sát kháng nghị, Tòa án chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát 6 vụ (đạt 100%).

Kiểm sát theo thủ tục giám đốc thẩm 5 vụ; đã xét xử 5 vụ, trong đó có 3 vụ do Viện kiểm sát kháng nghị, Tòa án chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát 2 (đạt 66,7%). Đối với 1 vụ Tòa án không chấp nhận kháng nghị, VKSND tỉnh Thanh Hóa đã báo cáo VKSND tối cao kháng nghị giám đốc thẩm.

Viện kiểm sát đã tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, án hành chính và các việc khác theo quy định của pháp luật; qua đó ban hành 6 kháng nghị phúc thẩm; 26 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong quá trình thụ lý và giải quyết các vụ, việc.

Viện kiểm sát phối hợp với Tòa án tổ chức 10 phiên tòa dân sự rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát của các kiểm sát viên.

3. Công tác kiểm sát thi hành án

3.1. Kiểm sát thi hành án hình sự

Viện kiểm sát hai cấp đã chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan tiến hành rà soát để tổ chức thi hành án hình sự đảm bảo chính xác, nhanh chóng, đúng pháp luật. Kiểm sát chặt chẽ việc quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt tù, tăng cường quản lý, kiểm sát việc thi hành án treo, cải tạo không giam giữ.

Tổng số bị án thuộc trách nhiệm của Tòa án hai cấp phải ra quyết định thi hành án là 906 trường hợp; Tòa án đã ra quyết định 906 trường hợp.

Tổng số người phải thi hành án là 1112 (trong đó cũ 206, mới 906). Số người chấp hành án đã thi hành án 927; chết 1; hoãn 35. Còn lại 149 trường hợp chưa thi hành án.

Số bị án tử hình 11, đã thi hành án tử hình 1; số phạm nhân bị xử tù chung thân đã giảm xuống tù có thời hạn 21. Số phạm nhân đã chấp hành án xong 2518;

số chết 47; tạm đình chỉ 23; án treo đã thi hành xong 513 trường hợp; cải tạo không giam giữ đã thi hành xong là 161. Còn lại 14159 trường hợp đang tiếp tục thi hành án (*tù chung thân 505; tù có thời hạn 11142; án treo 2161; cải tạo không giam giữ 351*).

Viện kiểm sát tham gia phiên họp xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho 1842 phạm nhân, qua công tác kiểm sát đã kiến nghị đưa ra khỏi danh sách 9 trường hợp không đủ điều kiện xét giảm, đề nghị hội đồng xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho 1833 trường hợp.

Viện kiểm sát hai cấp đã tiến hành kiểm sát tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị về thi hành án hình sự 46 lần, VKSND tỉnh đã kiểm sát trực tiếp việc quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù tại 3 Trại giam thuộc Bộ Công an đóng trên địa bàn. Qua đó đã ban hành 12 kháng nghị, 33 kiến nghị yêu cầu tới các cơ quan, tổ chức hữu quan khắc phục vi phạm.

3.2. Kiểm sát thi hành án dân sự

Viện kiểm sát đã chú trọng kiểm sát chặt chẽ đối với các trường hợp có điều kiện và không có điều kiện thi hành án để yêu cầu thi hành kịp thời các trường hợp có điều kiện thi hành, tập trung kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động cưỡng chế thi hành án, hoãn thi hành án, thu chi tiền thi hành án.

Tổng số thụ lý 9597 việc/530 tỷ 812 triệu đồng; trong đó số vụ việc có điều kiện thi hành 5474 việc/397 tỷ 639 triệu đồng, số kết thúc thi hành án 3883 việc/54 tỷ 101 triệu đồng (*trong đó số đã thi hành án 3296 việc/43 tỷ 310 triệu đồng*), đạt 71% về số việc; số miễn giảm thi hành án 65 việc/244 triệu đồng; số có điều kiện thi hành án 2178 việc/354 tỷ 328 triệu đồng.

Viện kiểm sát hai cấp đã tiến hành kiểm sát trực tiếp tại 2 cơ quan Thi hành án dân sự; qua công tác kiểm sát đã ban hành 1 kháng nghị, 10 kiến nghị yêu cầu nhằm khắc phục các vi phạm trong công tác thi hành án dân sự.

4. Công tác giải quyết đơn khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động tư pháp

Viện kiểm sát hai cấp đã tiếp nhận 20 đơn, 8 việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Đã giải quyết 20 đơn, 8 việc (đạt 100%).

Qua công tác kiểm sát, đã ban hành 1 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Sáu tháng đầu năm 2015, được sự quan tâm lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, chỉ đạo của VKSND tối cao; sự phối hợp và tạo điều kiện của các cấp chính quyền, sự giám sát thường xuyên của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, sự ủng hộ, giúp đỡ của các cấp, các ngành và nhân dân, cùng với quá trình nỗ lực phấn đấu của toàn ngành; kết quả các mặt công tác có nhiều chuyển biến tích cực: Công tác thực hành quyền công tố được thể hiện rõ nét hơn; trách nhiệm công tố của Viện kiểm sát trong hoạt động điều tra được nâng cao; chất lượng, hiệu quả giải quyết án hình sự được tăng cường, đảm bảo chính xác, đúng pháp luật, không để xảy ra trường hợp đình chỉ điều tra do hành vi không cấu thành tội phạm thuộc trường hợp phải bồi thường hoặc Viện kiểm sát truy tố, Toà án tuyên không phạm tội; số lượng,

chất lượng kháng nghị được nâng lên. Các vụ án phức tạp, án trọng điểm, dư luận xã hội quan tâm đã được điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp khác tiếp tục được tăng cường, đã kịp thời ban hành nhiều kiến nghị, kháng nghị, góp phần bảo vệ lợi ích của Nhà nước, tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

2. Hạn chế

Tuy nhiên, so với chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và trước yêu cầu của cải cách tư pháp, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp vẫn còn có một số hạn chế.

Chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp ở các đơn vị trong ngành Kiểm sát chưa đồng đều, chưa toàn diện. Việc nắm, kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm còn hạn chế, thiếu chủ động, số cuộc kiểm sát trực tiếp việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm của CQĐT chưa đạt. Tỷ lệ giải quyết án trong giai đoạn điều tra ở một số đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện chưa đạt chỉ tiêu. Chất lượng kiểm sát xét xử sơ thẩm ở một số Viện kiểm sát cấp huyện còn hạn chế, do đó, tỷ lệ án bị cải sửa, hủy án khi xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm còn cao. Chất lượng tranh luận tại một số phiên tòa hình sự chưa thực sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Một số đơn vị chưa tập trung phát hiện, tổng hợp các vi phạm trong hoạt động tư pháp để kiến nghị, kháng nghị hoặc có phát hiện vi phạm nhưng chưa kiên quyết kiến nghị, kháng nghị yêu cầu khắc phục. Sự phối hợp ở một số đơn vị VKSND cấp huyện với các cơ quan liên quan chưa thực sự chặt chẽ.

Nguyên nhân:

Nguyên nhân khách quan là do hệ thống pháp luật còn thiếu đồng bộ, việc hướng dẫn thực hiện luật chưa kịp thời, dẫn đến nhận thức và áp dụng của các cơ quan tiến hành tố tụng có việc chưa thống nhất. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác kiểm sát còn thiếu, lạc hậu so với yêu cầu.

Bên cạnh đó, có nguyên nhân do năng lực, trình độ, kỹ năng nghiệp vụ của các kiểm sát viên chưa đồng đều, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật nghiệp vụ của một số công chức, kiểm sát viên chưa nghiêm. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số đơn vị có thời gian, có việc chưa sâu sát, thiếu chặt chẽ.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015

1. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII; Nghị quyết của HĐND khóa XVI; Chỉ thị 36-CT/TW về việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII.

Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong ngành đối với kiểm sát viên, công chức, nhất là kỷ luật nghiệp vụ, nội vụ.

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 27/9/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc

thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay".

3. Tích cực và thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan bảo vệ pháp luật nâng cao chất lượng, hiệu quả trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm có tổ chức, có tính chất "xã hội đen", tội phạm ma túy, tham nhũng.

4. Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự, nhất là công tác kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Chú trọng nâng cao chất lượng công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, các vụ án hành chính và các việc khác theo quy định của pháp luật. Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam; kiểm sát thi hành án hình sự và dân sự. Kiên quyết ban hành các kiến nghị, kháng nghị khi phát hiện vi phạm của các cơ quan tư pháp. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác của ngành Kiểm sát nhân dân và Nghị quyết 37/NQ/QH13, Nghị quyết 63/2013/QH13 của Quốc hội XIII.

5. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát; tăng cường kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp theo quy định của pháp luật.

6. Triển khai thực hiện tốt Luật Tổ chức VKSND 2014, phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra VKSND tối cao để kịp thời phát hiện, xử lý các tội phạm tham nhũng, chức vụ, tiêu cực trong hoạt động tư pháp. Quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách, tài sản; nâng cao chất lượng công tác văn phòng, thống kê tội phạm và công nghệ thông tin. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Viện kiểm sát hai cấp, nhất là người đứng đầu; phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác kiểm sát, xây dựng Ngành năm 2015.

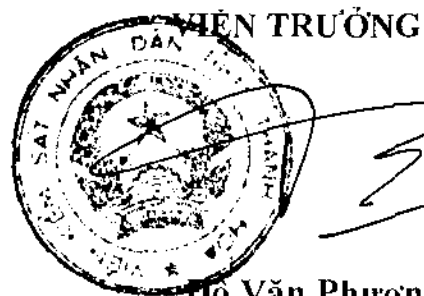
IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Hội đồng nhân dân tiếp tục tăng cường giám sát hoạt động công tác của các cơ quan tư pháp nói chung, của VKSND nói riêng.

2. Đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có cơ chế hỗ trợ kinh phí từ ngân sách địa phương để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác của Viện kiểm sát nhân dân./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh(b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo VKSND tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



Đỗ Văn Phương